

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 10/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Ngọc D**
2. Ông **Lê Văn D**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Th** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Thanh B (Tên gọi khác: không) - Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh G; nơi cư trú: 28 đường Đ, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Đặng Hữu T** - sinh năm 1963 (đã chết) và bà **Bùi Thị Thu H** - sinh năm 1966. Hiện bà H trú tại: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh G; gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993 và có 01 con chung sinh năm 2017. Hiện chị L và con bị cáo trú tại: 79/14 P, phường Y, thành phố P, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty cổ phần vận tải dịch vụ P** do ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980. Trú tại: 46/10C đường D, phường T, quận T, thành phố Đ là người đại diện theo pháp luật.

Ông T ủy quyền cho ông **Phạm Ngọc N** - sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh G; chức danh: Nhân viên điều hành tham gia tố tụng. Ông N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/11/2021, Đặng Thanh B ký hợp đồng học nghề và tập nghề với Công ty Cổ phần vận tải dịch vụ P, với công việc là lái xe taxi. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, Đặng Thanh B đậu xe ở khu vực khách sạn HG để chờ khách. Tại đây, có một đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chỗ ở) đi bộ đến gõ cửa xe của B hỏi B: “*Anh cầm cái này xuống bùng binh Đ được không?*” B hỏi người đàn ông: “Cầm cái gì vậy”, người đàn ông cầm một khẩu trang màu xám, bên trong khẩu trang có một gói nilon trong suốt đựng chất màu trắng dạng tinh thể. B hỏi lại người đàn ông “*Cái gì vậy*” người đàn ông trả lời: “*Đồ*” tức là ma túy, người đàn ông hỏi B “*Ba trăm ngàn đồng tiền xe được không*” thì B đồng ý. Người đàn ông đưa cho B một khẩu trang bên trong có một gói nylon trong suốt đựng ma túy, 300.000 đồng và dặn B “*Khi đi đến đầu bùng binh Đ thì dừng xe phía bên phải đường theo hướng Đ đi M khoảng 05 phút, rồi vứt khẩu trang có chứa gói ma túy xuống đường phía bên cửa phụ sẽ có người đến lấy*”. Sau khi nhận ma túy của người đàn ông, ông B cất vào hộc cánh cửa xe phía bên tài rồi điều xe ô tô taxi biển kiểm soát (BKS) 81A- 07645 để vận chuyển ma túy đi đến bùng binh thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G theo nội dung công việc người đàn ông đã thuê. Khi B điều khiển xe ô tô taxi BKS 81A- 076.45 đến Km 139 Quốc lộ 19 thuộc địa phận thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G lúc này khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Thanh B.

2. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu trang màu xám, kích thước (17,5 x 9,8)cm mặt bên trong bị rách;
- 01 gói nilon trong suốt, kích thước (7,6 x 4,0)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. (Đã niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định)
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bên trong có sim số 0363810779;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Mi9T Rro màu xanh dương, mẫu M1903F11A, bên trong có sim số 0793652900;
- 01 ví da màu nâu đen, bên trong có số tiền 1.850.000 đồng;
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đặng Thanh B;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO màu vàng, BKS 81A - 076.45;
- 01 bản sao Giấy đăng ký xe ô tô BKS 81A- 07645; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 81A- 07645 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 81A- 07645.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong suốt niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng 09,6602 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với xe ô tô taxi BKS 81A- 076.45; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 81A- 076.45 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 81A- 076.45 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần vận tải dịch vụ P, việc B sử dụng xe ô tô để vận chuyển trái phép chất ma túy Công ty không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bên trong có sim số 0363810779; 01 điện thoại nhãn hiệu Mi9T Rro màu xanh dương, mẫu M1903F11A, bên trong có sim số 0793652900; 01 ví da màu nâu đen; số tiền 1.550.000 đồng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Thanh B và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đặng Thanh B thuộc sở hữu của bị can Đặng Thanh B không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 khẩu trang màu xám, kích thước (17,5 x 9,8)cm mặt bên trong bị rách; 09,3920 gam chất ma túy loại Ketamine trong một gói nylon sau giám định đã được niêm phong và số tiền 300.000 đồng. Những vật chứng trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Đặng Thanh B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì

nên các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/01/2022 trên địa bàn thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Đặng Thanh B đã có hành vi sử dụng xe ô tô BKS 81A-076.45 của hãng taxi Tiên Sa để vận chuyển trái phép chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 09,6602 gam cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình, mỗi quốc gia. Tệ nạn ma túy có tác hại rất lớn đến kinh tế, chính trị, xã hội, hạnh phúc giống nòi, làm suy giảm đạo đức, lối sống, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được tác hại, hậu quả do ma túy gây ra, biết rõ ngay từ đầu đó là ma túy nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo bị cáo, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 khẩu trang màu xám (dạng khẩu trang y tế), kích thước (17,5 x 9,8)cm mặt bên trong bị rách; 01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ ghi số 18/PC09 ngày 14/01/2022. Tại các mép dán có đóng các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “Công an tỉnh G * Phòng kỹ thuật hình sự”; có các chữ ký mang tên ông Hoàng Ngọc Bích, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ; không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Công ty Cổ phần vận tải dịch vụ Phú Hoàng do ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo pháp luật, việc Đặng Thanh B là lái xe taxi và sử dụng xe ô tô BKS 81A-076.45 của hãng taxi T vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 06/01/2022; ông T và Công ty không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông T và Công ty là phù hợp.

Đối với đối tượng là người đã thuê Đặng Thanh B vận chuyển trái phép chất ma túy, Bình không xác định là ai, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra tiếp tục, điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Thanh B** phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh B 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/01/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo số tài khoản 5012203000016 của Công an huyện Đ tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đ - Đông G.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang màu xám (dạng khẩu trang y tế), kích thước (17,5 x 9,8)cm mặt bên trong bị rách; 01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 18/PC09 ngày 14/01/2022. Tại các mép dán có đóng các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “Công an tỉnh G * Phòng kỹ thuật hình sự”; có các chữ ký mang tên ông Hoàng Ngọc Bích, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ.

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 27/5/2022 giữa Công an huyện Đ, tỉnh G với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G; Lệnh thanh toán lập ngày 30/5/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đ - Đông G

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2022), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu HS, AV, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H